

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 08-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê.

Bà Lãnh Thị Muôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 26/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 26/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn L**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 11/6/1991 tại C, Quảng Hòa, Cao Bằng.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T1, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ tên bố: Nông Văn K, sinh năm 1961, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ tên mẹ: Bế Thị S, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Ông K, bà S cùng trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Vợ: Phùng Thị L1, sinh năm 1987, nghề nghiệp Lao động tự do.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T1, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012.

Anh, chị, em: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 10/3/2022 bị Công an xã C, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 24/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) xử phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 09/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xử phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Triệu Kiềm P, sinh năm 1983, trú tại: Xóm N, xã C, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1998, trú tại: Tổ dân phố y, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Ông Đỗ Văn Tổ dân phố M, sinh năm 1979, trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Vũ Văn B, sinh năm 1968, trú tại: Tổ dân phố y, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng trong quá trình điều tra vụ án Nông Văn L bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản đã tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 11B1-111.66 là phương tiện bị can sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua kiểm tra xác minh số khung, số máy của chiếc xe trên có chủ sở hữu là Đỗ Văn Tổ dân phố M, trú tại xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng biển kiểm soát 11B1-111.66 lại mang tên chủ sở hữu là Vũ Văn B, trú tại Tổ dân phố y thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa thông báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình để làm rõ. Nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành xác minh. Kết

quả xác định được trong ngày 07/01/2022, anh Vũ Văn D trú tại Tổ dân phố y, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình bị mất trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11B1-111.66. Ngày 23/3/2022 ông Đỗ Văn Tổ dân phố M bị mất một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 88F1-192.10. Trước đó vào ngày 25/12/2021 ông Triệu Kiềm P cũng bị mất trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 11B1-176.56.

Dựa vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được và lời khai của Nông Văn L xác định được L đã thực hiện ba vụ trộm cắp xe máy tại thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau.

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 25/12/2021, L một mình bắt xe khách từ thành phố Cao Bằng vào thị trấn Nguyên Bình mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Đến chiều tối cùng ngày, L thấy có nhiều xe máy dựng ở đường gần khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình không có ai trông giữ nên tiến lại gần xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 11B1-176.56 rồi dùng kéo đã chuẩn sẵn phá ổ khóa điện nổ máy điều khiển xe ra thành phố Cao Bằng. Đến đoạn đường tròn Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng L gặp một người đàn ông không quen biết đang thu mua phế liệu đi trên đường nên L đã bán chiếc xe trên cho người đàn ông này với giá 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*).

Vụ thứ hai: Tối ngày 07/01/2022, L gặp một người đàn ông tên Vương. Cả hai cùng là đối tượng nghiện ma túy không có tiền tiêu xài nên rủ nhau vào thị trấn Nguyên Bình để chỗ cắp tài sản. L được Vương chở bằng xe máy nhãn hiệu Wave Apha không rõ biển kiểm soát lang thang tại khu vực thị trấn Nguyên Bình. Đến rạng sáng ngày 08/01/2022, khi cả hai đi đến khu vực Tổ dân phố y thị trấn Nguyên Bình thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc biển kiểm soát 11B1-111.66 đang dựng trên vỉa hè. L dùng kéo đã chuẩn bị sẵn để phá khóa điện sau đó dắt xe đưa cho Vương điều khiển ra thành phố Cao Bằng. Vương một mình đi tiêu thụ xe còn L đi theo sau và chờ ở phường Sông Bằng. Sau khi tiêu thụ xong, Vương mua ma túy cho L và cùng nhau sử dụng. Sau đó Vương đi đâu L không rõ.

Vụ thứ ba: Ngày 23/3/2022, L tiếp tục bắt xe vào thị trấn Nguyên Bình và lang thang tìm kiếm sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến rạng sáng ngày 24/3/2022 thì L thấy một xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 11F8-192.10 dựng ở cạnh đường Quốc lộ 34 thuộc Tổ dân phố M thị trấn Nguyên Bình. Tiếp tục dùng thủ đoạn dùng kéo phá khóa điện sau đó L điều khiển xe đi thẳng về Quảng Hòa. Khi đi đến khu vực bãi rác tại xã Phúc Sen, L lấy cờ lê trong cốp xe để tháo biển số ra và vít lại tại đó. Sau đó, L gặp Vương nên nhờ Vương tìm cho một biển số để lắp vào chiếc xe máy này thì được Vương đưa cho biển kiểm soát 11B1-111.66 mà trước đó Vương đã tháo ra từ chiếc xe cả hai cùng trộm cắp được vào ngày 08/01/2022 tại thị trấn Nguyên Bình. Sau khi lắp biển kiểm soát trên, L dùng chiếc xe làm phương tiện đi lại để trộm cắp tài sản đến tháng 4/2022 thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Nguyên Bình kết luận:

Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 88F1-192.10, màu nâu trắng, số khung 0809AY349794, số máy A08E-1649825, xe mua từ cuối năm 2013, xe cũ đã qua sử dụng. Giá trị thời điểm 3/20022 là 2.600.000,đ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Một xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 11B1-111.66, màu đen bạc, số khung 0121XDY578930, số máy HC12E5579011, xe mua vào tháng 4/2015, xe cũ đã qua sử dụng. Giá trị thời điểm 01/2022 là 5.400.000,đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 11B1-176.56, màu đỏ, số khung RLCS5C6J0GY190484, số máy 5C6J190486, xe mua từ năm 2016, xe cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản thời điểm 12/2021 là 8.000.000,đ (*Tám triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.000.000,đ (*Mười sáu triệu đồng*).

Quá trình điều tra xác định được nguồn gốc tài sản bị cáo chiếm đoạt như sau:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 88F1-192.10, màu nâu trắng, số khung 0809AY349794, số máy A08E-1649825 là của ông Đỗ Văn Tổ dân phố M, trú tại Tổ dân phố M, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Văn Tổ dân phố M.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 11B1-111.66, màu đen bạc, số khung 0121XDY578930, số máy HC12E5579011 là của anh Vũ Văn D. Giấy đăng ký xe mang tên Vũ Văn B là bố đẻ của anh D. Anh D, ông B cùng trú tại Tổ dân phố y, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 11B1-176.56, màu đỏ, số khung RLCS5C6J0GY190484, số máy 5C6J190486 là xe của ông Triệu Kiềm P trú tại xóm N, xã C, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Giấy đăng ký xe mang tên Triệu Kiềm P.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 26/CT-VKS NB ngày 27/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với Bản án số 34/2022/HSST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Về vật chứng: Trả lại cho ông Đỗ Văn Tổ dân phố M một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 88F1-192.10 màu nâu trắng số khung 0809AY349794 số máy A08E-1649825; trả lại cho anh Vũ Văn D biển kiểm soát xe máy 11B1-111.66.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn D số tiền 5.400.000,đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*); bồi thường cho ông Triệu Kiềm P số tiền 8.000.000,đ (*Tám triệu đồng*).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tổ dân phố M yêu cầu được trả lại chiếc xe máy bị cáo đã lấy trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Vũ Văn D và ông Vũ Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000,đ (*Mười triệu đồng*), ông Triệu Kiềm P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000,đ (*Mười lăm triệu đồng*). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai, bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm nên bị cáo trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài và sử dụng ma túy. Bị cáo đã thực hiện ba vụ trộm cắp trên địa bàn thị trấn Nguyên Bình, cụ thể: Ngày 25/12/2021 bị cáo trộm cắp một xe mô tô BKS 11B1-176.56 của ông Triệu Kiềm P. Ngày 08/01/2022, bị cáo trộm cắp một xe mô tô BKS 11B1-111.66 của anh Vũ Văn D. Ngày 23/3/2022 bị cáo trộm cắp một xe mô tô BKS 88F1-192.10 của ông Đỗ Văn Tổ dân phố M. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 16.000.000,đ (Mười sáu triệu đồng). Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000,đ đến dưới 50.000.000,đ ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân lương thiện mà hám lợi bất chính, lười lao động, tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị của địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cảnh tỉnh và giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, giá trị tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000,đ (Hai

triệu đồng). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản đảm bảo thi hành hình phạt tiền bổ sung do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Trả lại cho ông Đỗ Văn Tổ dân phố M 01 xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Dream màu trắng - nâu, số máy HA08E-1649825, số khung RLHHA0809AY349794, phần nhựa đầu xe bị vỡ chỗ ổ khóa điện, có 01 gương chiếu hậu bên trái loại gương lùn đã bị nứt vỡ, xe bị xước nhiều chỗ, không có chìa khóa.

Trả lại cho anh Vũ Văn D 01 biển kiểm soát xe máy 11B1-111.66.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của ông Triệu Kiềm P và anh Vũ Văn D bị cáo đã bán và không thu hồi được tài sản. Tại phiên tòa, ông Triệu Kiềm P yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000,đ (Mười lăm triệu đồng), anh Vũ Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000,đ (Mười triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông P và anh D nhưng không đồng ý với mức bồi thường mà ông P và anh D yêu cầu. Bị cáo đề nghị được bồi thường theo giá của Hội đồng định giá tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy, mức bồi thường mà ông P và anh D yêu cầu là không có căn cứ. Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Nguyên Bình kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 11B1-111.66 giá trị tại thời điểm bị mất là 5.400.000,đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng); Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 11B1-176.56 giá trị tại thời điểm bị mất là 8.000.000,đ (Tám triệu đồng). Do đó, căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Triệu Kiềm P số tiền 8.000.000,đ (Tám triệu đồng), bồi thường cho anh Vũ Văn D số tiền 5.400.000,đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

[8] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Vương mà bị cáo khai cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 07/01/2022 nhưng bị cáo không nhớ họ tên,

địa chỉ cụ thể. Theo biên bản xác minh ngày 18/7/2022, tại phường Sông Bằng không xác định được người nam giới tên Vương là ai, không rõ nhân thân, lai lịch do đó không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù về Tội trộm cắp tại sản theo Bản án số 34/2022/HT-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Đỗ Văn Tổ dân phố M một xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Dream màu trắng - nâu, số máy HA08E-1649825, số khung RLHHA0809AY349794, phần nhựa đầu xe bị vỡ chỗ ổ khóa điện, có một gương chiếu hậu bên trái loại gương lùn đã bị nứt vỡ, xe bị xước nhiều chỗ, không có chìa khóa.

Trả lại cho anh Vũ Văn D một biển kiểm soát xe máy 11B1-111.66.

Số vật chứng trên đang tạm giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 07/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Triệu Kiềm P số tiền 8.000.000,đ (*Tám triệu đồng*), bồi thường cho anh Vũ Văn D số tiền 5.400.000,đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 670.000,đ (*Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- UBND thị trấn T1;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

